

THANG K MỚI 2001 VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ MẦM NON Ở VIỆT NAM

PGS. TS. NGUYỄN ĐỨC MINH - ThS. ĐÀO THỊ THU THỦY
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Giới thiệu thang K mới 2001

Thang kiểm tra phát triển KYOTO (gọi tắt là thang K) được xây dựng để đo sự phát triển của người ở mọi độ tuổi. Thang K được thiết kế từ năm 1951 tại thành phố KYOTO của Nhật Bản và đã được tái bản, hoàn thiện nhiều lần. Đến năm 1980, thang K đã được chuẩn hóa và có thể kiểm tra sự phát triển của trẻ trong độ tuổi từ 3 tháng đến 10 tuổi. Năm 1983, thang K đã được mở rộng để có thể kiểm tra sự phát triển của trẻ tới độ tuổi 14. Sau một thời gian sử dụng trong thực tiễn, thang K được dùng từ những năm 80 đã cho thấy có nhiều nội dung không còn phù hợp do sự thay đổi nhanh chóng của thời đại. Sau 50 năm tồn tại và ứng dụng trong thực tiễn, năm 2001 thang K đã được điều chỉnh hoàn thiện hơn để phù hợp sự thay đổi của xã hội. Thang K mới ra đời và được gọi là “Thang K mới 2001”. Thang K mới 2001 đã nâng độ tuổi kiểm tra sự phát triển lên để có thể đo sự phát triển của trẻ chưa đến 03 tháng tuổi và cả người lớn. Dù được mở rộng để kiểm tra các độ tuổi nhưng Thang K mới 2001 chủ yếu được sử dụng cho đối tượng chính là trẻ nhỏ. Vì vậy, hầu hết tất cả 328 mục kiểm tra của thang K mới 2001 đều được viết với những gợi ý sử dụng cho việc kiểm tra đối với trẻ nhỏ. Thang K mới 2001 không dùng để đánh giá, xác định các khuyết tật của trẻ em mà chỉ dùng để xác định được tuổi phát triển (tuổi phát triển theo ngày và theo tháng) và chỉ số phát triển. Đặc biệt là từng chỉ số phát triển và mối tương quan giữa các chỉ số phát triển của các lĩnh vực.

Theo thiết kế, thang K mới 2001 kiểm tra sự phát triển của trẻ tính theo ngày tuổi ở 3 lĩnh vực gồm: Lĩnh vực về Tư thế - Vận động (Postural-Motor Area); Nhận thức - Thích ứng (Cognitive-Adaption Area); Ngôn ngữ - Xã hội (Language-Social Area).

Các mục kiểm tra của thang K mới 2001 đối với cả ba lĩnh vực đều được sắp xếp từ dễ đến khó. Thang K mới 2001 có hướng dẫn để cho điểm đối với bất cứ chỉ số nào mà trẻ thực hiện được tại các mục kiểm tra. Khi kiểm tra theo trình tự các mục mà trẻ không có khả năng thực hiện thêm được nữa thì ngừng kiểm tra và chỉ tính điểm cho các phần mà trẻ thực hiện được. Trong thực tế thì không cần kiểm tra tiếp vì xác suất để trẻ làm thêm được các phần còn lại của mục đã kiểm tra rất thấp. Sau khi đã có điểm của từng mục thì cần

cộng để có tổng điểm của từng lĩnh vực. Điểm được tính riêng cho từng lĩnh vực trong ba lĩnh vực vừa kể trên. Sau cùng là cộng tổng số điểm của cả ba lĩnh vực được kiểm tra và dùng số điểm đó tra trong thang để xem độ tuổi phát triển chung của trẻ. Thang K mới 2001 có chìa khóa để tra từ số điểm trẻ đã đạt được để quy ra số ngày tuổi phát triển của trẻ theo từng lĩnh vực và phát triển chung. Căn cứ theo số ngày tuổi phát triển khi đo và ngày tuổi thực của trẻ để xác định xem trẻ đó có đạt chuẩn theo độ tuổi thực hay cao hoặc thấp hơn. Tuy nhiên, sau khi đo thì các số ngày sẽ lại được quy về theo tháng để tính chỉ số phát triển. Ví dụ: Tuổi phát triển về Tư thế - Vận động của trẻ A đo được là 642 ngày thì số tháng tuổi phát triển của trẻ sẽ được tính như sau :

- Lấy số ngày phát triển trừ đi 365 hoặc bội số của 365 (số ngày của 01 năm).

- Số dư còn lại nhỏ hơn 365 sẽ chia cho 30 (số ngày của 01 tháng).

- Sau khi chia nếu có số dư từ 0.5 trở lên thì làm tròn số bằng số cao hơn. Nếu số dư nhỏ hơn 0.5 thì làm tròn số và không tính phần dư đó.

Ví dụ, ngày phát triển của trẻ đo được là 642 ngày thì tuổi phát triển của trẻ sẽ là 9 tháng vì $(642-365)/30 \approx 9,2$ tháng. Tuổi thực của trẻ cũng sẽ được quy sang tháng. Ví dụ, trẻ có tuổi thực là 691 ngày thì sẽ được coi là 11 tháng vì $(691-365)/30 \approx 10,9$.

Chỉ số phát triển của trẻ sẽ được tính bằng công thức sau:

$$\text{Chỉ số phát triển} = \frac{\text{Tuổi phát triển (DA)}}{\text{Tuổi thực}} \times 100$$

Trong trường hợp trên thì chỉ số phát triển của trẻ A sẽ là : $(9/11) \times 100 = 81,82\%$. Những trẻ có chỉ số phát triển đạt trong khoảng 85-100% được coi là đạt chuẩn phát triển theo độ tuổi. Trẻ có chỉ số phát triển thấp hơn 75% là trẻ ở trong ranh giới chậm phát triển. Trẻ có chỉ số phát triển đạt trong khoảng 75-84% là trẻ trong nhóm sát ranh giới chậm phát triển và trẻ có chỉ số phát triển cao hơn 100% là trẻ phát triển tốt.

Để đo sự phát triển của trẻ theo K mới 2001 thì người thực hiện đo phải được tập huấn kĩ bởi các chuyên gia Nhật Bản và có kinh nghiệm làm việc với trẻ nhỏ. Dụng cụ dùng trong đo của K mới 2001

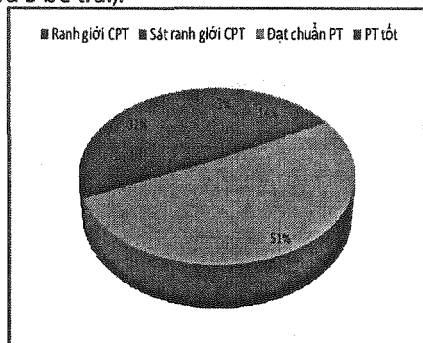


được quy định rất chặt chẽ. Phần lớn dụng cụ được thiết kế đặc biệt và bắt buộc sử dụng không được phép thay thế. Những dụng cụ khác có hướng dẫn cụ thể cách làm và thực hiện. Trong những trường hợp bình thường, để đo được một trẻ với các mục của thang K sẽ phải mất khoảng nửa ngày. Nếu trẻ không hợp tác hoặc có những khó khăn cá nhân thì thời gian đòi hỏi nhiều hơn. Việc xử lý kết quả cũng đòi hỏi phải tuân thủ theo đúng quy trình nghiêm ngặt và không được phép thay đổi thông tin theo cảm tính cá nhân.

2. Kết quả đo sự phát triển của trẻ mầm non Việt Nam theo Thang K mới 2001

Thang K mới 2001 đã được các chuyên gia Nhật Bản giới thiệu và tập huấn cho một số chuyên gia về giáo dục đặc biệt ở Việt Nam. Thang K mới 2001 đã được dịch ra tiếng Việt và được nhóm nghiên cứu Việt hóa và thử nghiệm tại Đà Nẵng. Sau thử nghiệm, thang K mới 2001 đã được điều chỉnh, hoàn thiện để dùng thực hiện đo kiểm tra sự phát triển của trẻ tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ và Thái Nguyên. Tổng số trẻ được kiểm tra là 230 với độ tuổi từ 17 đến 70 tháng tuổi. Số bé gái được kiểm tra là 102, bé trai là 128 em. Kết quả về phát triển chung thu được như sau :

- Số trẻ có chỉ số phát triển tốt là 74 (37 bé trai và 37 bé gái).
- Số trẻ ở chỉ số phát triển đạt chuẩn là 118, trong đó có 65 bé trai và 53 bé gái.
- Số trẻ ở sát ranh giới chậm phát triển có 32 em (21 bé trai và 11 bé gái).
- Số trẻ ở trong ranh giới chậm phát triển là 6 trẻ (1 bé gái và 5 bé trai).



Chỉ số phát triển chung của trẻ em Việt Nam kiểm tra theo thang K mới 2001

Theo các dữ liệu thu được sau khi đo theo thang K mới 2001, về phát triển chung, trẻ em Việt Nam trong mức đạt chuẩn chiếm khoảng 51%. Số trẻ phát triển tốt cũng chiếm số lượng tương đối lớn, khoảng 32%. Số trẻ có chỉ số phát triển trong ranh giới chậm phát triển chiếm khoảng 3% và số trẻ ở sát ranh giới chậm phát triển chiếm khoảng 14%.

Chỉ số trung bình về sự phát triển chung của trẻ em Việt Nam kiểm tra theo thang K mới 2001 tại các địa phương đều nằm trong ngưỡng đạt chuẩn cho thấy không có sự chênh lệch lớn :

Tại Cần Thơ, chỉ số phát triển trung bình đạt 93,85% (thấp nhất là 75% và cao nhất là 120%). Tại Thái Nguyên các chỉ số tương ứng là 99,8% (76,81% và 116,98%), tại TP. Hồ Chí Minh các chỉ số là 96,93% (72,2% và 119,6%) và tại Hà Nội là 95,53% (69,6% và 122,4 %).

Như vậy, về phát triển chung cho thấy có 192 trẻ đạt chỉ số phát triển chuẩn và tốt, chiếm khoảng 83% và 38 trẻ ở mức sát ranh giới chậm phát triển và trong ranh giới chậm phát triển, chiếm khoảng 17%.

Về các lĩnh vực phát triển cụ thể kiểm tra theo thang K mới 2001 cho thấy :

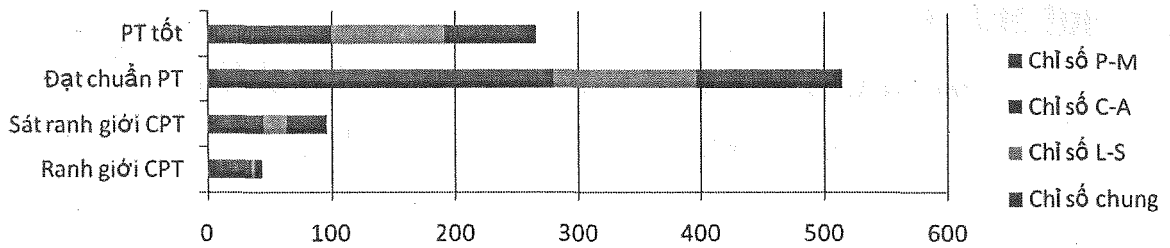
Trong lĩnh vực Tư thế - Vận động (chỉ số P-M) thì số trẻ có chỉ số phát triển tốt là 25 em (12 bé trai và 13 bé gái). Số trẻ có chỉ số phát triển đạt chuẩn là 175 em (99 bé trai và 76 bé gái). Số trẻ ở sát ranh giới chậm phát triển có 19 em (10 bé trai và 9 bé gái). Số trẻ trong ranh giới chậm phát triển là 11 trẻ (03 bé trai và 08 bé gái).

Chỉ số trung bình về sự phát triển trong lĩnh vực Tư thế - Vận động của trẻ em Việt Nam được kiểm tra tại các địa phương cho thấy cũng nằm trong ngưỡng đạt chuẩn và không có sự chênh lệch lớn. Tại Cần Thơ chỉ số phát triển P-M trung bình là 97,07 (thấp nhất là 74,6 % và cao nhất là 117,6%). Tại Thái Nguyên các chỉ số tương ứng là 96,75 (67,27% và 107,69%), tại TP. Hồ Chí Minh các chỉ số là 93,37 (48,39% và 108,7%) và tại Hà Nội là 96,13 (65,12% và 103,7%).

Như vậy, trong lĩnh vực P-M cho thấy có 200 trẻ đạt chỉ số phát triển chuẩn và tốt chiếm khoảng 86,96% và 30 trẻ ở mức sát ranh giới chậm phát triển và trong ranh giới chậm phát triển chiếm khoảng 13,04%.

Trong lĩnh vực Nhận thức - Thích ứng (Chỉ số C-A) có số trẻ có chỉ số phát triển tốt là 75 em (42 trai và 33 gái). Số trẻ có chỉ số phát triển trong khung đạt chuẩn là 105 em (53 bé trai và 52 bé gái). Số trẻ ở sát ranh giới chậm phát triển có 26 em (18 bé trai và 8 bé gái). Số trẻ có chỉ số phát triển trong ranh giới chậm phát triển là 24 trẻ (09 bé trai và 15 bé gái).

Chỉ số trung bình về sự phát triển trong lĩnh vực Nhận thức- Thích ứng (C-A) của trẻ em Việt Nam được kiểm tra tại các địa phương cũng nằm trong ngưỡng đạt chuẩn nhưng có sự chênh lệch tương đối giữa Cần Thơ (dưới 90%) và các địa phương còn lại. Tại Cần Thơ, chỉ số phát triển trung bình trong lĩnh vực Nhận thức- Thích ứng là 89,42 (thấp nhất là 64,52% và cao nhất là 123,26%). Tại Thái Nguyên, các chỉ số tương ứng là 97,94 (69,23% và 122%), tại TP. Hồ Chí Minh các chỉ số là 96,94 (58,33% và 188,6%) và tại Hà Nội là 93,80 (56,25% và 136,96%).



Sự phát triển của trẻ theo chỉ số chung và các chỉ số P-M, C-A và L-S

Như vậy, trong lĩnh vực C-A cho thấy có 180 trẻ đạt chỉ số phát triển chuẩn và tốt chiếm khoảng 78,26% và 50 trẻ ở mức sát ranh giới chậm phát triển và trong ranh giới chậm phát triển chiếm khoảng 21,74%.

Trong lĩnh vực Ngôn ngữ - Xã hội (Chỉ số L-S) thì số trẻ có chỉ số phát triển tốt là 92 em (50 bé trai và 42 bé gái). Số trẻ có chỉ số phát triển trong khung đạt chuẩn là 116 em (64 bé trai và 52 bé gái). Số trẻ ở sát ranh giới chậm phát triển có 19 em (12 bé trai và 7 bé gái). Số trẻ có chỉ số trong ranh giới chậm phát triển là 03 trẻ (01 bé gái và 02 bé trai).

Chỉ số trung bình về sự phát triển trong lĩnh vực Ngôn ngữ-Xã hội (L-S) của trẻ em Việt Nam được kiểm tra tại các địa phương cũng nằm trong ngưỡng đạt chuẩn và tốt và không có sự khác biệt lớn. Tại Cần Thơ chỉ số trung bình về sự phát triển trong lĩnh vực L-S là 100,53% (thấp nhất là 76,47% và cao nhất là 128,57%). Tại Thái Nguyên các chỉ số tương ứng là 101,05% (78,26% và 117,65%), tại TP. Hồ Chí Minh các chỉ số là 98,99% (76,32% và 119,57%) và tại Hà Nội là 96,51% (62,32% và 128,57%).

Như vậy, trong lĩnh vực L-S cho thấy có 208 trẻ đạt chỉ số phát triển chuẩn và tốt chiếm khoảng 90,43% và 22 trẻ ở mức sát ranh giới chậm phát triển và trong ranh giới chậm phát triển chiếm khoảng 9,57%.

Theo các chỉ số thì dễ dàng nhận thấy tổng số trẻ có chỉ số phát triển chung theo thang K mới 2001 ở trong ranh giới chậm phát triển chỉ chiếm 3% nhưng trong lĩnh vực C-A lại chiếm tới 10,43% trong lĩnh vực P-M là 4,78% và trong lĩnh vực L-S chỉ chiếm 1,3%.

Với mức sát ranh giới chậm phát triển, theo thang K mới 2001 thì về phát triển chung có 14% trẻ em. Từng lĩnh vực cho thấy, lĩnh vực L-S và lĩnh vực P-M có tỉ lệ trẻ bằng nhau và chiếm 8,26% và lĩnh vực C-A là 11,3%.

Tỉ lệ trẻ em có chỉ số phát triển ở sát ranh giới và trong ranh giới chậm phát triển trong lĩnh vực Nhật thức-Thích nghi cao hơn so với hai lĩnh vực còn lại có thể do hai nguyên nhân chính là : 1) Trẻ có nguy cơ về chậm phát triển trí tuệ bao giờ cũng cao hơn so với trẻ có nguy cơ chậm phát triển trong các lĩnh vực khác và 2) Một số hạng mục của thang K mới 2001 được thiết kế cho trẻ

em Nhật Bản nên chưa thực sự phù hợp với trẻ em Việt Nam (Ví dụ như gấp giấy là trò chơi rất quen thuộc với trẻ em Nhật Bản nhưng ở Việt Nam thì không phổ biến lắm). Tuy nhiên, sự khác biệt này theo quan sát trong khi kiểm tra là không lớn và những số liệu thu được vẫn bảo đảm được độ tin cậy và có giá trị tham khảo trong đánh giá chỉ số phát triển của trẻ em tại các địa bàn khảo sát. Những dữ liệu cũng cho thấy khi kiểm tra bằng thang K mới 2001 thì có khoảng 17-22% trẻ em tại các địa phương được khảo sát nằm trong ranh giới và sát ranh giới chậm phát triển cần được đánh giá kĩ hơn để xác định trẻ có khuyết tật hay không và tìm các nguyên nhân gây chậm phát triển để có những biện pháp thích hợp, kịp thời càng sớm càng tốt nhằm ngăn ngừa những phát sinh có thể xảy ra, giúp trẻ phát triển tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I KUZAWA MASAO, MATSUSHITA HIROSHI, NAKASE ATSUSHI (2001), *Tài liệu hướng dẫn sử dụng thang kiểm tra phát triển KYOTO 2001 dành cho trẻ 0-6 tuổi*, Trung tâm phúc lợi xã hội quốc tế Kyoto – Nhật Bản.

SUMMARY

The article introduced the 2001 Kyoto Scale of Psychological Development 2001 and presented the outcomes of cognitive development among preschool children in Vietnam using Kyoto Scale of Psychological Development. According to the author, the Kyoto Scale of Psychological Development (shortened as K scale) is developed to measure cognitive development of people of all ages. The K scale was designed in 1951 in Kyoto city of Japan and has since undergone various editions. In 2001, the Kscale was further refined and adapted to the social changes and termed "2001 New K Scale". The 2001 New K Scale has expanded the age span for assessing cognitive development to capture children aged less than three months and adults as well. While it has been expanded to assess more age ranges, the 2001 New K Scale has been used only for young children. The 2001 New K Scale is not used for assessment or identification of disabilities among children but rather only for identifying developmental age and indicators.